



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CỤC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

ĐIỂM BÁO

Ngày 07 tháng 3 năm 2018

Bộ, ngành

- 1. Thủ tướng chỉ thị đẩy mạnh hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp**
- 2. Đề xuất sửa đổi quy định về thời gian tính trợ cấp thôi việc**
- 3. Cần tiếp đà cải cách kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm điều kiện kinh doanh**
- 4. “Cởi trói” cho doanh nghiệp ngành thực phẩm**
- 5. 'Lan tỏa' tiện ích của Cơ chế một cửa quốc gia tới cộng đồng doanh nghiệp**
- 6. Năm 2018: Bổ sung các quy định chưa phù hợp về đất đai**
- 7. Bộ Y tế tự “mua dây buộc mình”**
- 8. Quy định mới về quản lý nội dung thông tin mạng xã hội**
- 9. Quy định chế bản, in, gia công sau in cho tổ chức, cá nhân nước ngoài**
- 10. Lần đầu tiên có quy định liên quan đến du lịch mạo hiểm**
- 11. Đối thoại kiến tạo**

Địa phương

- 12. Dân Hà Nội sẽ được mua nhà ở xã hội qua mạng**
- 13. Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua bưu điện: Linh hoạt, nhanh chóng**
- 14. Chuẩn mực hóa tác phong cán bộ, công chức cấp xã**
- 15. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong ngành giáo dục - đào tạo**
- 16. Đến năm 2020, mức độ hài lòng của người dân về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80%**

1. Thủ tướng chỉ thị đẩy mạnh hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

Thủ tướng Chính phủ vừa có chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp trong năm 2018.



Ảnh minh họa

Chỉ thị nêu rõ, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào kết quả phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Các Bộ, ngành, địa phương đã có nhiều nỗ lực trong triển khai, tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, đặc biệt về lề lối, tác phong, tinh thần, thái

độ phục vụ người dân, doanh nghiệp. Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh đã được các cấp, các ngành quan tâm hơn, nhận được sự hưởng ứng, tham gia tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp và đạt được kết quả tốt.

Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg vẫn còn tồn tại, hạn chế, chưa tạo được những đột phá thực sự thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Các chính sách vẫn còn khoảng cách so với thực tiễn; chưa giải quyết triệt để tình trạng quy định chưa đồng bộ giữa các Luật: Bảo vệ môi trường, Đất đai, Xây dựng, Đấu thầu...; công tác thanh tra, kiểm tra còn chông chéo; khả năng tiếp cận các nguồn lực (vốn, đất đai, tài nguyên, khoáng sản...) của doanh nghiệp còn khó khăn...

Để tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết số 35/NQ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg trong năm 2018, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được giao.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tổ chức có hiệu quả các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường năng lực quản trị, minh bạch tài chính để tiếp cận tốt hơn tín dụng; tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cho cán bộ các bộ, ngành, địa phương và hiệp hội doanh nghiệp.

Rà soát, sửa đổi Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ ban hành quy định về đăng ký doanh nghiệp để giảm chi phí khởi sự kinh doanh cho các doanh nghiệp, trình Chính phủ theo chương trình công tác năm 2018.

Tháo gỡ ngay vướng mắc cho doanh nghiệp về thuế

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính khẩn trương xây dựng, trình các dự án Luật sửa đổi các Luật về thuế, tháo gỡ ngay những vướng mắc cho doanh nghiệp về thuế; tiếp tục quản lý chặt chẽ, thu thuế đúng, đủ, kịp thời đối với hộ kinh doanh lớn; chống thất thu đối với hộ khoán; nghiên cứu, đề xuất chính sách thu thuế và chế độ kế toán đơn giản, phù hợp với doanh nghiệp nhỏ, đặc biệt là doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

Bộ Tài chính xây dựng Nghị định về hóa đơn, chứng từ điện tử để cơ bản thực hiện trong năm 2018 đối với toàn bộ nền kinh tế; nghiên cứu triển khai thí điểm mô hình hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, kết nối thông tin để quản lý doanh thu bán lẻ của các hộ

kinh doanh; thí điểm thực hiện tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2018.

Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan thuế công khai trên Cổng thông tin điện tử danh sách xếp hạng chi tiết 1.000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; sửa đổi Luật chứng khoán nhằm cải thiện các điều kiện đầu tư gián tiếp nước ngoài; hoàn thiện và trình Chính phủ dự án Luật chứng khoán (sửa đổi) đúng tiến độ.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, phương pháp định giá đất và khả năng tiếp cận đất đai cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm tính nhất quán, công khai minh bạch thông tin.

Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, đề xuất chính sách đột phá trong việc tạo quỹ đất cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất, trong đó xem xét, giải quyết các vướng mắc trong việc thu hồi đất đối với trường hợp sử dụng đất vào mục đích kinh doanh, sản xuất thông qua hình thức mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy hoạch....

Bộ Tư pháp nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, bảo đảm việc ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính đúng thẩm quyền, thực sự cần thiết, hợp lý, minh bạch và khả thi; tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; hướng dẫn cụ thể hơn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng các loại tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tàu bay, tàu biển, các tài sản là động sản khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, cá nhân trong việc thế chấp tài sản để tiếp cận nguồn vốn vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hỗ trợ DN ứng dụng, đổi mới khoa học công nghệ

Bộ Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn rà soát lại chi phí đầu tư các dự án BOT, chỉ đạo giám sát doanh thu thu phí thực tế của các dự án BOT để xác định thời gian, mức thu phí; khắc phục ngay các bất cập trong quản lý vận hành, vị trí đặt trạm thu phí, mức thu phí; công khai lưu lượng phương tiện, doanh thu, chi phí quản lý, lợi nhuận nhà đầu tư, lãi suất vay vốn, chi phí xây lắp công trình dự án; chỉ đạo thực hiện lộ trình

áp dụng thu phí điện tử không dừng liên thông toàn hệ thống trên tất cả các trạm thu phí sử dụng công nghệ Việt Nam.

Bộ Khoa học và Công nghệ tăng cường thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ thông qua việc triển khai các Chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016, theo đó hỗ trợ, đẩy nhanh việc đăng ký sở hữu trí tuệ, công nhận, công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn cho các sản phẩm đổi mới sáng tạo trong nước.

Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính trong việc cấp phép đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở trường đại học theo hướng tăng cường hậu kiểm, giảm mạnh tiền kiểm trên cơ sở ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn cụ thể, dễ hiểu, dễ tuân thủ; xử lý nghiêm các vi phạm; sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định về tự chủ đại học công lập và đề xuất các giải pháp tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các trường đại học.

Thành lập đường dây nóng xử lý khó khăn của DN

UBND các tỉnh, thành phố: TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Định, Bình Thuận, Cao Bằng, Hải Phòng, Đắk Lắk, Long An, Nam Định, Trà Vinh khẩn trương thành lập, công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp.

Các bộ, ngành, địa phương nâng cao chất lượng công tác đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, giải quyết thực chất, dứt điểm các vướng mắc của doanh nghiệp, công khai kết quả theo dõi, giám sát quá trình xử lý sau đối thoại với doanh nghiệp, và đề xuất tới các cơ quan có thẩm quyền nếu có những bất cập trong quy định pháp luật.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đẩy mạnh phát động phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam” và vận động các doanh nghiệp nói không với tiêu cực.

Minh Hiền

Theo chinhphu.vn

2. Đề xuất sửa đổi quy định về thời gian tính trợ cấp thôi việc

Tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất sửa đổi thời gian tính trợ cấp thôi việc.



Ảnh minh họa

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cho biết, theo quy định tại Nghị định số 05/2015/NĐ-CP thì thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Trong đó: thời gian người lao động làm việc thực tế cho người sử dụng lao động bao gồm cả thời gian thử việc, học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; thời gian nghỉ hưởng chế độ theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội (thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản hoặc ốm đau từ 14

ngày làm việc trở lên không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị mà hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội).

Tuy nhiên, quy định về cách tính thời gian người lao động làm việc thực tế cho người sử dụng lao động đang bộc lộ một số vướng mắc, khó khăn khi tính trợ cấp thôi việc cho người lao động, vì các lý do sau: (1) thời gian người lao động thử việc, học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động và thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản hoặc ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị mà hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội thì người lao động không thuộc đối tượng tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp theo Điều 11 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; (2) Mặc dù thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản không thuộc đối tượng tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp nhưng thời gian này được tính là đã đóng bảo hiểm xã hội, theo đó đối với giai đoạn trước khi Luật Việc làm có hiệu lực thi hành thì thời gian nghỉ thai sản được tính là thời gian đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; (3) Thời gian này thường ngắn (từ 1 - 6 tháng), khi tính trợ cấp thôi việc thường phải làm tròn thành nửa năm, gây vướng mắc cho người sử dụng lao động, đồng thời làm tăng chi phí của doanh nghiệp khi chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động, trong khi phần lớn thời gian người lao động thực tế làm việc đã được người sử dụng tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Vì vậy, tại dự thảo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất sửa đổi thời gian tính trợ cấp thôi việc theo hướng thời gian làm việc thực tế cho người sử dụng lao động không bao gồm: thời gian thử việc, học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; thời gian nghỉ hưởng chế độ theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội để tạo điều kiện cho doanh nghiệp khi giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho người lao động.

Cụ thể, theo dự thảo, thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc; trong đó: Thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động bao gồm: thời gian người lao động đã làm việc cho người sử dụng lao động; thời gian được người sử dụng lao động cử đi học được hưởng nguyên lương; thời gian nghỉ hàng tuần theo Điều 110, nghỉ việc hưởng nguyên lương theo Điều 111, Điều 112, Điều 115 và Khoản 1 Điều 116 của Bộ luật Lao động; nghỉ để hoạt động công đoàn theo quy định của

pháp luật về công đoàn; thời gian phải ngừng việc, nghỉ việc không do lỗi của người lao động; thời gian nghỉ vì bị tạm đình chỉ công việc và thời gian bị tạm giữ, tạm giam nhưng được trở lại làm việc do được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận không phạm tội.

Thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp bao gồm: Thời gian người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian người lao động được người sử dụng lao động chi trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm của người lao động được tính theo năm, trường hợp có tháng lẻ thì từ đủ 1 tháng đến dưới 6 tháng được tính bằng 1/2 năm; từ đủ 6 tháng trở lên được tính bằng 1 năm làm việc.

Tuệ Văn

Theo chinhphu.vn

3. Cần tiếp đà cải cách kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm điều kiện kinh doanh

Đà cải cách kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm điều kiện kinh doanh cần tiếp tục phát huy để tạo bước đột phá. Đây là vấn đề tiếp tục được Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành thực hiện với mục tiêu là cắt giảm 50% điều kiện kinh doanh và 50% thủ tục, danh mục mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành.



Công chức Hải quan TP.Hồ Chí Minh kiểm tra hàng hóa NK. Ảnh: Thu Hòa.

Bộ trưởng quyết tâm sẽ hiệu quả

Theo ông Trần Đình Thiên, Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam nhận định: Đả cải cách đang rất tốt, tạo niềm tin rất cao cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, việc thực hiện các giải pháp đột phá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh cần làm tốt hơn nữa để xây dựng nền kinh tế vững. Ông Trần Đình Thiên cũng lưu ý các bộ phải cắt giảm thực sự, đồng thời nhắc lại ý kiến Thủ tướng cho rằng từ lời nói đến hành động và từ hành động cho đến khi đạt được lợi ích phát triển là một khoảng cách. Giải pháp trong thời gian tới, ông Thiên cho rằng, cần cắt giảm thực sự và Chính phủ phải có các điều kiện giám sát thực thi. “Nếu dừng lại thì việc lấy lại đà rất khó”-ông Thiên nói.

Cùng với ý kiến của ông Nguyễn Đình Cung, Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương cho rằng cải cách lần này nhận được sự chỉ đạo rất quyết liệt, trực tiếp, cụ thể từ Chính phủ, và có sự kiểm tra, kiểm soát, qua đó các bộ đã bắt đầu tự cải cách. Tuy vậy, ông Cung cho rằng kết quả đạt được chưa đều, có bộ làm nhanh, làm tốt, có kết quả, như Bộ Công Thương, Bộ Y tế. Nhưng các cơ quan còn lại vẫn đang dừng lại ở mức có phương án, thậm chí mới có ý tưởng chứ chưa có phương án. Theo đánh giá của ông Cung, ở đâu lãnh đạo bộ, đặc biệt là Bộ trưởng chỉ đạo sát sao, quyết liệt, thì ở đó có kết quả tốt, chuyển biến

nhanh. Tình trạng này cho thấy các Bộ trưởng chuyển động không đồng đều.

Ông Cung cũng đề cập đến vấn đề thời gian cắt giảm thủ tục. Chẳng hạn, ở Bộ Công Thương kế hoạch cải cách diễn ra khá nhanh, nhưng từ khi bắt đầu chuyển động đến lúc có nghị định chính thức cũng mất 4-5 tháng. Trước mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ là cắt giảm 50% thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, thì các bộ cần phải chuyển động nhanh hơn, thực hiện quyết liệt hơn mới có thể đạt được.

Ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch VCCI tiếp tục nhắc lại điểm nghẽn cần khắc phục trong vấn đề kiểm tra chuyên ngành là vẫn còn có sự chòng chẹo trong quản lý của các bộ, ngành, thậm chí trong cùng một bộ ngành. Việc này gây ra kéo dài thời gian thông quan, chi phí cao, từ đó giảm năng lực cạnh tranh của DN. Bên cạnh đó, ông Phòng cũng cho rằng việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia chưa tạo hiệu quả cao. Phần lớn các thủ tục kết nối chưa được thực hiện triệt để vừa đăng kí qua mạng vừa thực hiện thủ công, tạo hiệu quả thấp so với kỳ vọng.

Tiếp tục nhiều kế hoạch cắt giảm

Trước thực tế đó, tại cuộc kiểm tra của Tổ công tác của Thủ tướng với 16 bộ, ngành mới đây, lãnh đạo nhiều bộ đã thể hiện quan điểm quyết tâm cải cách, đồng thời đưa ra lộ trình cụ thể. Chẳng hạn Bộ Giao thông vận tải đề ra kế hoạch rà soát 166 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành trong quý I để sửa đổi theo tinh thần giảm 50% . Về đơn giản điều kiện kinh doanh, Bộ Giao thông vận tải hiện có khoảng 570 điều kiện kinh doanh mà người dân và DN cần đáp ứng. Trong đó lĩnh vực đường bộ 5 ngành nghề với 127 điều kiện kinh doanh; đường sắt có 3 ngành nghề và 26 điều kiện; hàng hải 7 ngành nghề và 180 điều kiện; hàng không có 6 ngành nghề 78 điều kiện; thủy nội địa có 3 ngành nghề 49 điều kiện; đăng kiểm có 2 ngành nghề và 7 điều kiện. Bộ Giao thông vận tải khẳng định, sẽ cắt giảm 282 điều kiện kinh doanh trên tổng số 570 điều kiện. Giải pháp xử lý được đưa ra là sẽ ban hành nghị định sửa nhiều nghị định.

Về phía Bộ Y tế cũng khẳng định dù Nghị định 15/2017/NĐ-CP đã tháo gỡ rất nhiều vướng mắc cho DN, tuy nhiên sau khi nghị định có hiệu lực một thời gian, Bộ sẽ có đánh giá để xử lý tiếp các vấn đề còn vướng mắc và tinh thần sẽ mạnh dạn đề xuất cắt giảm tiếp. Về cắt giảm điều kiện kinh doanh, Bộ Y tế có 19 lĩnh vực cần phải có danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh. Hiện nay Bộ Y tế đã ban hành 12/12 nghị định thực hiện theo đúng chỉ đạo Chính Phủ. Riêng lĩnh vực thực phẩm

Chính phủ đã ban hành Nghị định 15/2018/NĐ-CP cơ bản giảm tối đa các thủ tục hành chính, ước tính tiết kiệm 7700000 ngày công do thời gian thực hiện các thủ tục hành chính được cắt giảm. Hiện tại Bộ Y tế có 136 thủ tục hành chính, dự kiến có thể cắt giảm 24%, tuy vậy, lãnh đạo Bộ Y tế đang tiếp tục yêu cầu các đơn vị rà soát lần hai để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ là cắt giảm 50% thủ tục hành chính.

Dù các bộ đã đưa ra kế hoạch cắt giảm thủ tục kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh, tuy vậy để giám sát việc thực thi đến đâu sẽ là vai trò của cơ quan giám sát, đơn đốc như Tổ công tác của Thủ tướng. Chính vì vậy, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Mai Tiến Dũng khẳng định, tổ công tác sẽ kiểm tra thời gian thực hiện theo cam kết của các bộ.

Ngọc Linh

Theo baohaiquan.vn

4. “Cởi trói” cho doanh nghiệp ngành thực phẩm

“Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm” chính là chiếc chìa khóa “cởi trói” cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.



*Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm.
Ảnh: Văn Đức - TTXVN*

Đây là nhận định của các chuyên gia tại “Hội nghị phổ biến Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) tổ chức tại Tp. Hồ Chí Minh, chiều 6/3.

Nghị định 15/2018/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực từ ngày 2/2/2018, thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm được ban hành từ năm 2012. Ông Nguyễn Thanh Phong, Cục trưởng Cục An toàn Thực phẩm (Bộ Y tế) cho biết, Nghị định 15/2018/NĐ-CP sẽ thay đổi cơ bản phương thức quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm.

Đồng nghĩa với việc áp dụng phương thức quản lý dựa trên quản trị rủi ro; trong đó, có nhiều quy định mới như tự công bố sản phẩm, quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm...

Theo ông Nguyễn Thanh Phong, một trong những điểm quan trọng nhất của Nghị định 15/2018/NĐ-CP là trao quyền nhiều hơn cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Nếu như quy định cũ yêu cầu doanh nghiệp phải xin xác nhận từ cơ quan Nhà nước thì nay các tổ

chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm được tự công bố sản phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử hoặc niêm yết công khai tại trụ sở của mình và nộp một bản qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Ngay sau khi tự công bố sản phẩm, doanh nghiệp được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm, đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn về thông tin đã công bố và mức độ an toàn của sản phẩm đó.

Ông Trần Ngọc Liêm, Phó Giám đốc VCCI chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh cho rằng, việc ban hành Nghị định 15/2018/NĐ-CP là cuộc "cách mạng" về quản lý an toàn thực phẩm của Chính phủ, giúp "cởi trói" cho doanh nghiệp ngành thực phẩm khỏi các thủ tục quản lý hành chính nhiều khâu trước đó.

Theo ông Trần Ngọc Liêm, Nghị định 15/2018/NĐ-CP sẽ giúp cắt giảm tới 90% thủ tục hành chính về quản lý an toàn thực phẩm. Qua đó, cắt giảm hàng triệu ngày công, hàng nghìn tỷ đồng cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước. Trên thực tế, chỉ 2% số vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực phẩm có vi phạm.

Trong khi đó, từ trước tới nay các cơ quan quản lý phải huy động rất nhiều nhân lực và tài chính cho hoạt động thanh tra, kiểm tra. Mặt khác, 72% số thủ tục hải quan thực hiện hiện nay cũng là thủ tục kiểm tra chuyên ngành, khiến thời gian thông quan bị kéo dài. Việc thay đổi phương thức quản lý về kiểm tra chuyên ngành từ tiền kiểm sang hậu kiểm sẽ cắt giảm đáng kể thời gian thông quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu.

Nhiều doanh nghiệp cho rằng, để Nghị định 15/2018/NĐ-CP đi vào thực tế, phát huy hiệu quả cải cách thủ tục hành chính về tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, cần triển khai một cách thống nhất, nghiêm túc, hạn chế trường hợp cùng một quy định nhưng mỗi nơi hiểu và làm một kiểu khác nhau.

Bên cạnh đó, các bộ ngành liên quan như y tế, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn cũng cần sớm ban hành danh mục các mặt hàng, thủ tục cần kiểm tra an toàn thực phẩm phù hợp với Nghị định 15/2018/NĐ-CP để tránh sự chồng chéo, bất cập giữa các văn bản quy phạm pháp luật./.

Xuân Anh/TTXVN

Theo bnews.vn

5. 'Lan tỏa' tiện ích của Cơ chế một cửa quốc gia tới cộng đồng doanh nghiệp

Theo ông Trần Quốc Tuấn, cần đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của Cơ chế một cửa quốc gia để khuyến khích doanh nghiệp tham gia một cách sâu rộng hơn.

Với sự vào cuộc mạnh mẽ của nhiều Bộ, ngành, cơ quan liên quan, hệ thống Cơ chế một cửa quốc gia thời gian qua đã được vận hành một cách linh hoạt, đem lại nhiều kết quả đáng ghi nhận

Thông tin từ Tổng cục Hải quan - Cơ quan Thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia Cơ chế một cửa ASEAN, NSW và tạo thuận lợi thương mại, cập nhật đến 22/2/2018, ngoài thủ tục thông quan hàng hóa (Bộ Tài chính), có 47 thủ tục của 10 bộ, ngành đã được đưa lên NSW. Đến thời điểm trên, tổng số hồ sơ được xử lý qua NSW là hơn 971.000 bộ, của hơn 19.200 doanh nghiệp. Riêng thủ tục thông quan hàng hóa, năm 2017, Hệ thống thông quan tự động của ngành Hải quan đã tiếp nhận 11,31 triệu tờ khai hải quan.

Theo ông Trần Quốc Tuấn, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm hàng hóa (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), quá trình hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hệ thống một cửa quốc gia cũng gặp phải một số khó khăn nhất định.

“Đối với thủ tục “Kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ”, thông thường có 04 đơn vị tham gia hoặc liên quan xử lý một hồ sơ là Cơ quan kiểm tra nhà nước; Tổ chức đánh giá sự phù hợp; Cơ quan Hải quan và Doanh nghiệp. Hiện tại, phần phía doanh nghiệp khi khai báo hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ do Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) quản lý.

Tuy nhiên, khi gặp khó khăn về khai hồ sơ doanh nghiệp thường liên lạc đến cơ quan kiểm tra nhà nước thay vì liên lạc trực tiếp đến các số điện thoại hỗ trợ trên hệ thống do Tổng cục Hải quan quản lý. Vì vậy, cơ quan kiểm tra nhà nước phải hướng dẫn lại doanh nghiệp liên hệ đến đúng cơ quan giải quyết, việc này gây tốn thời gian cho cả doanh nghiệp và các cơ quan xử lý hồ sơ liên quan”, ông Tuấn chia sẻ.



*Ông Trần Quốc Tuấn, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm hàng hóa.
Ảnh: Huy Hùng*

Cũng theo ông Trần Quốc Tuấn, việc hệ thống một cửa quốc gia mới đi vào vận hành sử dụng đôi khi có những trục trặc, gián đoạn về đường truyền, đăng nhập hệ thống... có một số trường hợp Hải quan địa phương chưa sẵn sàng tiếp nhận Thông báo kết quả kiểm tra điện tử do cơ quan kiểm tra đã trả kết quả trên một cửa quốc gia.

“Để khắc phục tình trạng này chúng tôi đã yêu cầu giai đoạn đầu vừa áp dụng cơ chế xử lý hồ sơ điện tử vừa xử lý hồ sơ giấy trong trường hợp không gửi được hồ sơ điện tử hoặc hồ sơ điện tử chưa được ký số. Ngoài ra, Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm hàng hóa phối hợp Cục Công nghệ Thông tin (Tổng cục Hải quan) để hướng dẫn hải quan địa phương phân quyền truy cập và tiếp nhận Thông báo Kết quả kiểm tra chất lượng trên 1 cửa quốc gia”. Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm hàng hóa nói thêm.

Trao đổi với Chất lượng Việt Nam Online về việc có một số doanh nghiệp ngại tham gia Hệ thống một cửa quốc gia, ông Tuấn cho biết, mặc dù đã có tuyên truyền, tập huấn, nhưng chưa có nhiều doanh nghiệp thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước đối với hàng nhập khẩu của Bộ Khoa học và Công nghệ trên Cơ chế một cửa quốc gia.

“Việc này cũng là bình thường khi có các thủ tục mới hoặc cách thức thực hiện mới. Đối với một số bộ ngành khi mới áp dụng cũng có tình trạng tương tự. Điều đó có thể là do doanh nghiệp chưa quen với việc

đăng ký hồ sơ trực tuyến mà vẫn quen với việc xử lý hồ sơ giấy theo cách truyền thống.

Để khắc phục tình trạng này cần đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của việc tham gia cơ chế một cửa quốc gia sẽ góp phần làm các doanh nghiệp tham gia tích cực hơn. Trong một số trường hợp hồ sơ có dung lượng lớn, việc điện tử hoá các hồ sơ này rồi gửi qua đường truyền theo phần mềm trên hệ thống gây mất thời gian, ách tắc đường truyền do đó doanh nghiệp lựa chọn cách thức gửi hồ sơ truyền thống”, Cục trưởng Tuấn nêu giải pháp.

Ngoài ra, ông Tuấn cho rằng để thúc đẩy việc doanh nghiệp tham gia sâu rộng hơn, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đồng đốc các Chi cục Hải quan địa phương và các Doanh nghiệp đăng ký và xử lý hồ sơ kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ trên Cơ chế một cửa quốc gia.

Đồng thời, các cơ quan quản lý chuyên ngành đẩy mạnh tuyên truyền cho doanh nghiệp, đồng thời hướng dẫn và nghiên cứu đưa ra mốc thời gian hợp lý để chuyển toàn bộ việc xử lý hồ sơ giấy thông thường sang hồ sơ điện tử trên Cơ chế một cửa quốc gia.

Đối với thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, từ ngày 1/1/2018, Việt Nam đã trao đổi chính thức thông tin e-C/O form D với 4 nước ASEAN (Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan). Về cơ sở pháp lý, Tổng cục Hải quan đang nghiên cứu giải trình ý kiến tham gia của các bộ, ngành để hoàn thiện dự thảo Nghị định NSW, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Trước đó, tại phiên họp thứ ba của Ủy ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và Tạo thuận lợi thương mại, cơ quan này đã đặt mục tiêu trong năm 2018 sẽ chính thức kết nối Cơ chế một cửa ASEAN. Ủy ban cũng phân đấu năm 2018 triển khai đủ 130 thủ tục hành chính theo đúng Kế hoạch đã đề ra tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tiếp tục rà soát, bổ sung các thủ tục mới vào Kế hoạch.

Phấn đấu giảm tỷ lệ các lô hàng phải kiểm tra chuyên ngành xuống dưới 15%, nhưng vẫn phải đảm bảo các yêu cầu về quản lý của cơ quan nhà nước và chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Phong Lâm

Theo vietq.vn

6. Năm 2018: Bổ sung các quy định chưa phù hợp về đất đai

Tổng Cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai Lê Thanh Khuyến vừa ký Quyết định ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2018 của Tổng cục. Theo đó, Tổng Cục trưởng yêu cầu, các đơn vị tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đất đai, tập trung nâng cao chất lượng và bảo đảm tiến độ xây dựng văn bản quy phạm theo kế hoạch; bảo đảm tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận.



Tăng cường đẩy mạnh công tác cải cách TTHC thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Tổng cục theo hướng đơn giản hóa. Ảnh: Hoàng Minh

Đồng thời, tăng cường đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Tổng cục theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa chi phí cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý trong thực hiện, giải quyết TTHC. Đề xuất xóa bỏ các TTHC không cần thiết, xây dựng hệ thống TTHC đơn giản, công khai, minh bạch, phối hợp thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

Cụ thể, về cải cách thể chế, sẽ thực hiện Chương trình Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2018 thuộc phạm vi quản lý Nhà nước về đất đai bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định, trong đó,

trọng tâm là trình Chính phủ, Quốc hội xem xét, cho ý kiến dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai.

Tiếp tục rà soát VBQPPL thuộc lĩnh vực đất đai bảo đảm khắc phục các quy định còn bất cập và chưa phù hợp với các luật mới được ban hành, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ cho phù hợp. Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá trong lĩnh vực đất đai.

Bên cạnh đó, phối hợp kiểm tra VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND cấp tỉnh theo đúng căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền về nội dung và hình thức, phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất...

Về cải cách thủ tục hành chính sẽ tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Bộ theo hướng tiếp tục thực hiện tốt khâu đánh giá tác động, đơn giản hóa TTHC trong quá trình xây dựng VBQPPL.

Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định TTHC về đất đai chưa phù hợp, gây phiền hà, tốn kém cho tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm nhanh, gọn, khoa học, thuận tiện, rút ngắn thời gian thực hiện phân công trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC.

Đồng thời, tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Tổng cục và chính sách, pháp luật về đất đai; phối hợp tổ chức đối thoại, giải đáp trực tuyến để giải quyết các vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực đất đai.

Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực công chức làm công tác xây dựng VBQPPL và kiểm soát TTHC; ưu tiên bố trí nguồn lực cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC; phối hợp xây dựng Đề án Đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động quản lý Nhà nước của Bộ và thực hiện nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu về đất đai liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ TN&MT...

Để thực hiện tốt công việc này, Tổng Cục trưởng yêu cầu, các đơn vị đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC của Tổng cục, tổ chức và triển khai thực hiện các phong trào thi đua về CCHC của Bộ phát động; gắn kết quả thực hiện CCHC trong xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với Thủ trưởng đơn vị cũng như với các tập thể, cá nhân trực thuộc Tổng cục.

Phối hợp tổ chức các buổi họp báo, hội nghị trực tuyến với tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật về đất đai. Thực hiện việc tự chấm điểm kết quả Chỉ số CCHC đối với Tổng cục năm 2018.

Phối hợp triển khai thực hiện điều tra, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với các dịch vụ hành chính công thuộc lĩnh vực đất đai thực hiện tại Bộ. Ngoài ra, tiếp tục duy trì thông suốt hoạt động của đường dây nóng tiếp nhận, giải quyết phản ánh của người dân, doanh nghiệp về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và những nhiễu trong quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kịp thời phát hiện và giải quyết các phản ánh, kiến nghị, vướng mắc về tình hình vi phạm trong hoạt động quản lý về đất đai tại địa phương...

Trường Giang

Theo baotainguyenmoitruong.vn

7. Bộ Y tế tự “mua dây buộc mình”

Thông tư 52/2017 không phù hợp với tính nhân đạo vốn có của ngành Y. Nó càng trở nên kỳ lạ trong bối cảnh Chính phủ đang nỗ lực cắt giảm những thủ tục gây phiền toái cho người dân và doanh nghiệp. Cứu người mà còn chờ xác minh lý lịch, chứng thực lý lịch... thì đây là một bước đi lùi trong công tác quản lý của ngành Y.



Ảnh minh họa.

Theo thông tư mới nhất của Bộ Y tế (Thông tư 52/2017) thì từ ngày 1/3, đơn thuốc ngoại trú cho trẻ dưới 72 tháng tuổi được yêu cầu ghi thêm số chứng minh nhân dân (CMND) hoặc thẻ căn cước của cha mẹ, người giám hộ cho trẻ. Ngay khi thông tư này vừa đi vào cuộc sống đã vấp phải sự phản ứng của xã hội, thậm chí ngay chính người trong ngành cũng cảm thấy “chươngng tai gai mắt”.

Ông Cao Hưng Thái - Phó Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh (Bộ Y tế), cho biết đây là quy định mới bổ sung trong kê đơn thuốc, trên cơ sở ý kiến của thành viên ban soạn thảo từ một số Bệnh viện, rằng: “Trẻ dưới 72 tháng tuổi thì việc diễn đạt về tình trạng sức khỏe có thể không đầy đủ; trẻ chưa thể tự dùng thuốc như kê đơn hay tư vấn của bác sĩ. Vì vậy, việc yêu cầu CMND, số căn cước của người giám hộ là để người đưa trẻ đi khám cần chịu trách nhiệm về thông tin bệnh nhi”.

Thế nhưng xin phép được hỏi ông Thái: Trách nhiệm thông tin bệnh nhi là trách nhiệm gì? Thông thương, các bác sĩ khám xong, chẩn đoán, cấp thuốc gì có cần hỏi người đưa trẻ đi khám không? Và một quy định hầu như không mang lại lợi ích gì cho trẻ, bị phản đối gay gắt ngay thời điểm có hiệu lực thì có nên tiếp tục triển khai hay không?

Trong khi, với trẻ dưới 6 tuổi nói riêng được hưởng những quyền lợi nhất định như:

Một là: Nhà nước đã quy định trẻ em dưới 72 tháng tuổi được khám, chữa bệnh miễn phí thì đôi khi, cha mẹ hoặc người giám hộ chỉ cần trình ra thẻ BHYT, giấy chứng sinh hoặc giấy khai sinh là đủ.

Hai là: Ngành Bảo hiểm, có hay không có số CMND hoặc thẻ căn cước của cha mẹ, người giám hộ thì cũng chẳng có ý nghĩa gì vì tất cả trẻ em dưới 72 tháng tuổi đều được cấp thẻ BHYT miễn phí.

Ba là: Sẽ phát sinh chuyện và gây “bão” trong dư luận, nếu cha mẹ không xuất trình được CMND hoặc thẻ căn cước thì bác sĩ “tạm thời” không kê đơn thuốc. Hoặc, sẽ phạm luật khi chằm chước “bỏ qua” quy định để làm tròn trách nhiệm của mình.

Nhiều chuyên gia y tế cho rằng: “Quy định này không cần thiết, vi phạm quyền của trẻ em được nêu trong luật Khám bệnh, chữa bệnh. Bởi, quyền trẻ em dưới 72 tháng tuổi là được khám, chữa bệnh miễn phí thì chỉ cần có thẻ BHYT hoặc giấy chứng sinh, giấy khai sinh”.

Thay vì đưa ra quy định bất cập như trong Thông tư 52/2017/TT-BYT, Bộ Y nên tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng lưu trữ, quản lý dữ liệu và cấp thẻ từ BHYT thay cho cái thẻ giấy như hiện nay! Như thế khi trẻ em

được đưa đi khám, người lớn chỉ cần quét thẻ là toàn bộ thông tin cá nhân, cũng như lịch sử bệnh án trước đó đều có thể cung cấp tới cho các bác sĩ một cách nhanh chóng nhất.

Thay vì ngồi nghĩ chuyện ràng buộc thủ tục hành chính phiền hà này, Bộ Y tế nên nghĩ thế nào để siết chặt việc quản lý chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, quản lý chất lượng và giá cả thuốc phân phối trên thị trường, quản lý việc bán thuốc phải có toa bác sĩ, không bán thuốc vô tội vạ và giá cả mỗi nơi mỗi khác như hiện nay..v..v.

Phải nói rằng, Thông tư mới này không phù hợp với tính nhân đạo vốn có của ngành Y. Nó càng trở nên kỳ lạ trong bối cảnh Chính phủ đang nỗ lực cắt giảm những thủ tục gây phiền toái cho người dân và doanh nghiệp. Cứu người mà còn chờ xác minh lý lịch, chứng thực lý lịch... thì đây là một bước đi lùi trong công tác quản lý của ngành Y.

Những năm gần đây, dư luận đã từng phản đối nhiều “quy định trên trời”, chẳng lẽ, ngành Y không lấy đó làm “kinh nghiệm”? Càng đáng tiếc hơn khi nhân dân đang ghi nhận những chuyển biến tích cực trong khâu khám, chữa bệnh thì lại vấp phải những quy định mới, hết sức vô lý.

Chính Bộ Y tế đang tự “mua dây buộc mình”!?

Sông Hàn

Theo enternews.vn

8. Quy định mới về quản lý nội dung thông tin mạng xã hội

Chính phủ vừa bổ sung điều kiện về quản lý nội dung thông tin đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 27/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, trong đó, bổ sung điều kiện về quản lý nội dung thông tin đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.

Cụ thể, điều kiện về quản lý thông tin đối với mạng xã hội gồm: Có thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội phù hợp và được đăng tải trên trang chủ của mạng xã hội; bảo đảm người sử dụng phải đồng ý thỏa thuận sử dụng dịch vụ mạng xã hội bằng phương thức trực tuyến thì mới có thể sử dụng được các dịch vụ, tiện ích của mạng xã hội; có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm khoản 1 Điều 5

Nghị định 72/2013/NĐ-CP chậm nhất sau 3 giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan cấp phép (bằng văn bản, điện thoại, email); có biện pháp bảo vệ bí mật thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng; bảo đảm quyền quyết định của người sử dụng trong việc cho phép thu thập thông tin cá nhân của mình hoặc cung cấp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác.



Quy định mới về quản lý nội dung thông tin mạng xã hội Ảnh minh họa: TTXVN

Điều kiện về quản lý thông tin đối với trang thông tin điện tử tổng hợp gồm: Có quy trình quản lý thông tin công cộng, trong đó, xác định phạm vi nguồn thông tin khai thác, cơ chế quản lý, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải; có cơ chế kiểm soát nguồn tin, đảm bảo thông tin tổng hợp đăng tải phải chính xác theo đúng thông tin nguồn; có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm khoản 1 Điều 5 Nghị định 72/2013/NĐ-CP chậm nhất sau 3 giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan cấp phép (bằng văn bản, điện thoại, email).

Nghị định cũng bổ sung điều kiện về tổ chức, nhân sự đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội. Cụ thể, về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, Nghị định quy định phải có ít nhất 1 nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin là người có quốc tịch Việt Nam hoặc đối với

người nước ngoài có thể tạm trú do cơ quan có thẩm quyền cấp còn thời hạn ít nhất 6 tháng tại Việt Nam kể từ thời điểm nộp hồ sơ; có bộ phận quản lý nội dung thông tin. Về nhân sự bộ phận kỹ thuật, Nghị định yêu cầu bộ phận quản lý kỹ thuật có tối thiểu 1 người đáp ứng quy định.

Nghị định có hiệu lực từ 15/4/2018./.

Theo bnews.vn

9. Quy định chế bản, in, gia công sau in cho tổ chức, cá nhân nước ngoài

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 25/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.



Ảnh minh họa

Trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định chế bản, in, gia công sau in cho tổ chức, cá nhân nước ngoài. Cụ thể, khi trực tiếp nhận chế bản, in, gia

công sau in cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài (không hiện diện tại Việt Nam), cơ sở in thực hiện theo quy định sau đây:

- Người đứng đầu cơ sở in phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của sản phẩm in.

- Chỉ nhận chế bản, in, gia công sau in loại sản phẩm in ghi trong giấy phép hoạt động in hoặc nội dung đã được xác nhận đăng ký hoạt động in.

- Có hợp đồng với tổ chức, cá nhân đặt chế bản, in, gia công sau in. Trong hợp đồng phải thể hiện thông tin về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân nước ngoài có sản phẩm đặt chế bản, in, gia công sau in; thông tin về tên, loại sản phẩm in, số lượng in, địa điểm sản xuất, thời gian xuất khẩu, tên cửa khẩu xuất khẩu, quốc gia nhập khẩu sản phẩm in và các thông tin khác có liên quan.

- Cập nhật thông tin của sản phẩm nhận chế bản, in, gia công sau in vào “Sổ quản lý ấn phẩm nhận chế bản, in, gia công sau in”.

- Trường hợp nhận chế bản, in, gia công sau in sản phẩm là báo, tạp chí, tờ rời, tờ gấp và các sản phẩm in khác có nội dung về chính trị, lịch sử, địa lý, tôn giáo, địa giới hành chính Việt Nam, chủ quyền quốc gia, cơ sở in phải có văn bản khai báo đầy đủ, chính xác thông tin về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt chế bản, in, gia công sau in; thông tin về tên, loại sản phẩm in, số lượng in, địa điểm sản xuất, cửa khẩu xuất khẩu sản phẩm in. Văn bản khai báo gửi qua dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp trực tiếp đến cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in cấp tỉnh nơi cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in chậm nhất 01 ngày sau khi có hợp đồng quy định tại điểm c khoản này;

- Xuất khẩu 100% sản phẩm in ra nước ngoài.

Khi nhận chế bản, in, gia công sau in cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài (không hiện diện tại Việt Nam) thông qua tổ chức, cá nhân trung gian tại Việt Nam, cơ sở in thực hiện theo quy định: Tuân thủ quy định nêu trên; yêu cầu tổ chức, cá nhân trung gian đặt chế bản, in, gia công sau in cung cấp hồ sơ hải quan thể hiện việc xuất khẩu 100% số lượng sản phẩm in để lưu giữ tại cơ sở in trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày xuất khẩu.

Việc nhận chế bản, in, gia công cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam phải tuân thủ quy định tại Nghị định này như đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam.

Tổ chức, cá nhân có hợp đồng in với cơ sở in chịu trách nhiệm về bản quyền của sản phẩm đặt in.

Trường hợp có nhu cầu phát hành hoặc sử dụng sản phẩm in tại Việt Nam, cơ sở in hoặc tổ chức, cá nhân đặt chế bản, in, gia công sau in phải làm thủ tục nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

Chí Kiên

Theo chinhphu.vn

10. Lần đầu tiên có quy định liên quan đến du lịch mạo hiểm

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 168/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, có hiệu lực từ ngày 1.1.2018, cùng thời điểm Luật Du lịch có hiệu lực, đảm bảo quy định của Luật được thực hiện và áp dụng có hiệu quả trong cuộc sống.



Lần đầu tiên quy định việc tổ chức quản lý hoạt động du lịch mạo hiểm

Theo đó, Nghị định gồm VII chương, 33 điều, quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch về điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch; biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch đối với sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch; điều kiện công nhận điểm du lịch, khu du lịch; ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành; cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch; điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch của cơ sở lưu trú du lịch và nguồn hình thành Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động du lịch trên lãnh thổ Việt Nam và ở nước ngoài. Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động du lịch trên lãnh thổ Việt Nam. Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, cơ quan khác, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến du lịch.

Tại Chương III quy định về Biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch đối với những sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch. Trong đó, Điều 8 quy định Sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch (được hiểu là hoạt động du lịch thể thao mạo hiểm- PV) khi có một hoặc một số hoạt động sau đây: Bay dù lượn, khinh khí cầu, nhảy dù, đu dây mạo hiểm hành trình trên cao; đi xe đạp, mô tô, ô tô địa hình trên núi, trên đồi cát, đi trên dây, leo núi, vách đá, đu dây vượt thác; lặn dưới nước, chèo thuyền vượt ghềnh thác, đi mô tô nước, lướt ván, ca nô kéo dù bay; thám hiểm hang động, rừng núi.

Tại Chương IV Điều kiện công nhận điểm du lịch, khu du lịch; Điều 13 về điều kiện công nhận khu du lịch quốc gia, quy định: Có ít nhất 2 tài nguyên du lịch, trong đó có tài nguyên du lịch cấp quốc gia; có ranh giới xác định trên bản đồ địa hình do cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Tỷ lệ bản đồ phụ thuộc vào yêu cầu quản lý và địa hình khu vực. Có trong danh mục các khu vực tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia trong quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Có kết nối hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ chất lượng cao, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu lưu trú, ăn uống và các nhu cầu khác của du lịch, bao gồm: Có cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đáp ứng tối thiểu 500.000 lượt khách mỗi năm; hệ thống cơ sở lưu trú du lịch đáp ứng tối thiểu 300.000 lượt khách lưu trú mỗi năm, trong đó có cơ sở lưu trú du lịch được công nhận hạng từ 4 sao trở lên...

Liên quan đến Kinh doanh du lịch, tại Chương V, Mục 1 Ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành, Điều 14, Khoản 1 quy định: Mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa là 100.000.000 đồng; Khoản 2 quy định: Mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế là 250.000.000 đồng (kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam) và 500.000.000 đồng (kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài). Doanh nghiệp ký quỹ bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam và được hưởng lãi suất theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp và ngân hàng nhận ký quỹ phù hợp với quy định của pháp luật. Tiền ký quỹ

phải được duy trì trong suốt thời gian doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu hành.

Một nội dung mới được quy định tại Nghị định này là tại Chương VI Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, Điều 30 về Nguồn hình thành Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, Khoản 1, điểm a quy định: Vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch do ngân hàng nhà nước cấp trong 3 năm đầu. Việc cấp vốn thực hiện sau khi Thủ tướng quyết định thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; điểm b quy định: Hằng năm, ngân sách nhà nước bổ sung kinh phí bằng 10% tổng số thu ngân sách hằng năm từ nguồn thu phí cấp thị thực và các giấy tờ có liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam cho người nước ngoài và 5% tổng số thu ngân sách hằng năm từ nguồn thu phí tham quan khu du lịch, điểm du lịch; điểm c, Nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện, hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; điểm d, Tiền lãi từ tiền gửi của Quỹ tại ngân hàng; điểm đ, Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nghị định cũng quy định chi tiết về việc cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch; điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ của cơ sở lưu trú du lịch...

Theo baovanhoa.vn

11. Đối thoại kiến tạo

Cho dù kết quả của cuộc đối thoại chính sách giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp ngành ô tô diễn ra vừa qua còn phải đợi các cuộc họp phân tích chuyên sâu, nhưng xu hướng chắc chắn sẽ tốt lên theo nghĩa tích cực nhất.



Cuộc đối thoại chính sách giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp ngành ô tô vừa diễn ra tuần qua. Ảnh minh họa: Một dây chuyền lắp ráp ô tô

Các doanh nghiệp đã thoải mái vì được nói ra những ám ức, những nghi ngờ về khoảng mờ chính sách, được giải bày những thực tiễn kinh doanh, cả khó khăn, thuận lợi và những phi lý mà họ đang phải đối mặt.

Các cơ quan quản lý nhà nước có cơ hội chia sẻ những nhu cầu quản lý nhà nước, yêu cầu của nền kinh tế đang trong giai đoạn chuyển đổi; lý giải sự lựa chọn chính sách trong bài toán tổng thể kinh tế - xã hội.

Điều quan trọng là, thông điệp tạo dựng môi trường chính sách thuận lợi, bình đẳng, cạnh tranh, giảm chi phí cho doanh nghiệp thêm một lần nữa được Tổ công tác của Thủ tướng xác định là kim chỉ nam cho các cuộc làm việc xem xét, nghiên cứu kiến nghị của doanh nghiệp trong cuộc đối thoại trong nội bộ cơ quan quản lý nhà nước.

Tư duy dựng rào cản hành chính vốn ăn sâu, bén rễ trong nhiều thể hệ công chức, các nhà hoạch định chính sách tiếp tục nhận thêm những phản biện đầy sức nặng từ cả thị trường lẫn đòi hỏi nội tại.

Các doanh nghiệp sẽ an tâm với các kế hoạch kinh doanh khi biết chắc chắn rằng, các vấn đề của doanh nghiệp, doanh nhân sẽ được cân nhắc

với tinh thần của Chính phủ kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo và hiệu quả - thông điệp 10 chữ mà Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã gửi tới bộ máy trong năm 2018.

Có lẽ cũng phải nhắc tới kế hoạch làm việc tới đây về việc cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh giữa Tổ công tác của Thủ tướng với các bộ Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông - Vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ ngày 28/2.

Đây là phần việc mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên trong năm nay, khi đặt mục tiêu đưa Việt Nam vào nhóm ASEAN-4 về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh trong Nghị quyết 01, trong đó bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm và thủ tục kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư, kinh doanh.

Chuẩn bị cho các cuộc làm việc này, các bộ, ngành được yêu cầu rà soát, đề xuất cụ thể phương án cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu cũng như các phương án cắt giảm, bãi bỏ điều kiện kinh doanh không cần thiết, bất hợp lý theo hướng vừa bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vừa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, nhất là với những ngành nghề đặc thù.

Nhưng có lẽ cũng cần thêm các cuộc đối thoại với doanh nghiệp từng ngành, lĩnh vực, để mọi việc đều được đặt lên bàn.

Sẽ không thể có một phương án tuyệt đối, một chính sách dung hòa mọi lợi ích, nhưng khi các đối tượng chịu tác động sẵn sàng cùng ngồi bàn thảo, cân nhắc các khía cạnh, các quyết định chính sách sẽ trở nên rõ ràng, minh bạch, xác thực và dễ chấp nhận ngay cả với những nhóm có thể sẽ phải chia sẻ lợi ích trước mắt.

Bảo Duy

Theo baodautu.vn

12. Dân Hà Nội sẽ được mua nhà ở xã hội qua mạng

Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Đức Chung cho biết thành phố sẽ xây dựng cổng thông tin điện tử về nhà xã hội để người dân tự đăng ký mua, thuê nhà ở xã hội.



Ông Nguyễn Đức Chung phát biểu tại phiên họp sáng 6-3 - Ảnh: PHÚ KHÁNH

Một trong những nội dung quan trọng được xem xét, thảo luận tại cuộc họp tập thể tháng 3-2018 của UBND TP Hà Nội sáng 6-3 là quyết định ban hành quy định quản lý bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố.

Chủ trì cuộc họp, Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Đức Chung cho rằng hiện các quy định về quản lý bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn còn đang lỏng lẻo, đối tượng chưa được xác định rõ. Do vậy những quy định tới đây cần phải được siết lại chặt chẽ hơn.

Trong đó, Chủ tịch TP Hà Nội lưu ý vấn đề về nhà ở xã hội trước hết cần phải dành cho đúng đối tượng. Cụ thể người mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội phải là đối tượng không có điều kiện mua nhà ở phân khúc thương mại.

Ngoài ra, phải giám sát chặt để mỗi gia đình chỉ vợ hoặc chồng đăng ký mua nhà, không để xảy ra trường hợp hai vợ chồng đều đăng ký mua hai nhà ở xã hội...

Ông Chung khẳng định sắp tới TP Hà Nội sẽ xây dựng cổng thông tin điện tử về nhà xã hội. Người dân có thể đăng ký công khai, đăng ký theo khu vực, tự đối chiếu tiêu chuẩn và phải chịu trách nhiệm về việc đăng ký đó.

Việc giám sát, thanh tra sẽ được giao cho các đơn vị chức năng liên quan. Trường hợp sai nếu phát hiện sẽ tiến hành thu hồi ngay.

Thu hồi nếu không về ở sau 3 tháng bàn giao

Tại phiên họp, ông Nguyễn Doãn Toàn - phó chủ tịch UBND TP - đề nghị thành phố cần phải có quy định cụ thể về việc thu hồi nhà ở xã hội nếu vi phạm.

Cụ thể, ông Toàn đề xuất sau khi mua nhà, nếu người mua không về ở sau 3 tháng được bàn giao nhà, cơ quan chức năng sẽ tiến hành thu hồi. Riêng các trường hợp ngoại lệ có lý do chính đáng phải được quy định cụ thể.

Đề cập tới các điểm ưu tiên dành cho đối tượng mua và thuê nhà ở xã hội, Phó chủ tịch TP Hà Nội cũng lưu ý cần phải có sự phản biện của Mặt trận Tổ quốc để đảm bảo chặt chẽ và sát thực tế.

Lâm Hoài

Theo tuoitre.vn

13. Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua bưu điện: Linh hoạt, nhanh chóng

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam đang tiếp tục mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội để góp phần cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử.



Ứng dụng CNTT trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH góp phần cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử.

Người hưởng BHXH đánh giá cao

Từ tháng 5/2017, Bảo hiểm Xã hội (BHXH) Việt Nam và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện thí điểm ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng bằng tiền mặt tại huyện Thanh Trì (Hà Nội) và huyện Bình Giang (Hải Dương). Để phát hành Thẻ chi trả, cơ quan BHXH đã cung cấp dữ liệu thông tin của người hưởng cho cơ quan Bưu điện để cập nhật làm cơ sở phát hành thẻ và thực hiện quản lý người hưởng.

Hiện nay, Bưu điện đang tiếp tục tiến hành chụp ảnh người hưởng, bổ sung thông tin để hoàn thiện dữ liệu người hưởng, đảm bảo khi người hưởng làm thủ tục nhận lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng chỉ cần sử dụng Thẻ chi trả.

Tại 2 địa bàn thực hiện thí điểm có tổng số 73 điểm chi trả, trong đó có 70 điểm được Bưu điện dùng công cụ chi trả online (Thanh Trì 38 điểm, Bình Giang 32 điểm). Thời gian đầu triển khai thí điểm, các điểm chi trả chủ yếu sử dụng phần mềm kết nối với mạng di động 3G, 4G. Từ tháng 8/2017, cùng với sử dụng mạng di động, Bưu điện đã thực hiện trang bị bổ sung kết nối thông qua cáp quang để nâng tốc độ, chất lượng đường truyền internet. Bên cạnh đó, xây dựng công cụ chi trả offline để sử dụng

tại những điểm chi trả không đáp ứng được việc kết nối dữ liệu thông qua mạng di động hoặc cáp quang.

Đến nay, hạ tầng CNTT về cơ bản đã đáp ứng việc ứng dụng CNTT trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng bằng tiền mặt cho người hưởng. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tiếp tục hoàn thiện công cụ chi trả offline để hỗ trợ tốt nhất cho công tác cập nhật thông tin, ảnh người hưởng để phục vụ việc cấp Thẻ chi trả và thực hiện chi trả.

Nhìn chung, cơ quan Bưu điện 2 địa phương trên đã thực hiện đúng quy trình chi trả do BHXH Việt Nam quy định. Việc chi trả được thực hiện tại các điểm chi trả trong vòng 10 ngày đầu của tháng. Sau thời gian đó, Bưu điện huyện tiếp tục chi trả tại các Bưu cục của Bưu điện đến ngày 20 hàng tháng cho người hưởng, thay cho việc chuyển về chi trả tại cơ quan BHXH huyện như trước đây.

Đánh giá về hiệu quả của phương án ứng dụng CNTT trong công tác chi trả chế độ BHXH sau thời gian triển khai thí điểm, mặc dù còn một số hạn chế, tồn tại nhất định, nhưng phương án này đã cho thấy hiệu quả rõ nét, nhất là góp phần thực hiện cải cách thủ tục hành chính, linh hoạt về thời gian, địa điểm nhận tiền, tạo điều kiện thuận lợi cho người hưởng. Phương án này đã được hầu hết người hưởng đồng tình, đánh giá cao.

Mặt khác, giúp cơ quan Bưu điện và BHXH quản lý được chính xác thông tin người hưởng trên hệ thống CNTT. “Thẻ chi trả gọn nhẹ, thao tác nhận tiền nhanh hơn, không phải mang theo giấy tờ tùy thân. Nhân viên bưu điện trả tiền nhanh chóng, nhiệt tình”, đó là nhận định của bà Nguyễn Thị Vĩnh, người nhận lương hưu tại huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Tiếp tục mở rộng thí điểm trên toàn TP. Hà Nội và tỉnh Hải Dương

Mới đây, vào cuối năm 2017, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam đã phối hợp với BHXH Việt Nam tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác thực hiện thí điểm phương án ứng dụng CNTT trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua bưu điện. Từ góc độ cơ quan quản lý nhà nước về CNTT, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Minh Hồng ghi nhận, việc triển khai thí điểm ứng dụng CNTT trong công tác chi trả chế độ BHXH đã đạt được mục tiêu đề ra, mang lại tiện ích cho người dân.

Theo đó, đây là công việc đúng định hướng của Nhà nước khi VNPost tham gia vào tiến trình cung cấp dịch vụ công thay cho cơ quan nhà nước. BHXH Việt Nam là đơn vị đầu tiên thực hiện được công việc này đã tạo điều kiện để VNPost đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ người dân tốt hơn.

Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Nguyễn Thị Minh nhấn mạnh: “Mục tiêu của ngành BHXH là hướng đến người dân, coi sự hài lòng của người dân là thước đo để phấn đấu. Mong rằng, trong thời gian tới, 2 cơ quan sẽ tiếp tục nâng cao khả năng ứng dụng CNTT trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH một cách toàn diện, đồng thời đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin”.

Từ kết quả thí điểm, BHXH Việt Nam và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tiếp tục thống nhất mở rộng thí điểm trên toàn TP. Hà Nội và tỉnh Hải Dương trong quý I/2018. Theo kế hoạch, BHXH Việt Nam sẽ hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thí điểm, cập nhật dữ liệu người hưởng; kịp thời cung cấp cho Bưu điện để quản lý người hưởng và cấp Thẻ chi trả. Còn phía Tổng công ty Bưu điện Việt Nam chuẩn bị cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, đào tạo nhân lực đảm bảo khắc phục các tồn tại, hạn chế.

Đồng thời, tổ chức khảo sát, lấy ý kiến người hưởng về nguyện vọng nhận tiền qua các hình thức: Tài khoản cá nhân, tiền mặt, sử dụng Thẻ chi trả. Tuyên truyền đến người hưởng về hình thức nhận tiền lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng bằng tiền mặt qua Thẻ chi trả. Bên cạnh đó, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các tỉnh đủ điều kiện triển khai để BHXH Việt Nam và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam thống nhất lựa chọn địa bàn mở rộng.

Hiền Minh

Theo tapchitaichinh.vn

14. Chuẩn mực hóa tác phong cán bộ, công chức cấp xã

Cải cách hành chính thành công hay không, cơ chế “một cửa” có thông suốt và phục vụ tốt nhân dân hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó con người giữ vai trò quyết định. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, những năm gần đây, cấp ủy, chính quyền cấp xã đã có nhiều nỗ lực cải thiện, xây dựng chuẩn mực tác phong cũng như nâng cao thái độ, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức (CB, CC) xã khi thực thi công vụ.

Khoảng chục năm về trước, phần đông những người công tác trong bộ máy hành chính cấp xã ở nông thôn, miền núi, nhất là vùng sâu, vùng xa chưa có ý thức, thói quen làm việc theo nền nếp chính quy, chuyên nghiệp. Do đồng lương thấp, lại ít sự quản lý sâu sát của cấp ủy, chính quyền cơ sở, nhiều người tự ý “co kéo” thời gian đi muộn, về sớm, tác

phong làm việc lè mề, chất lượng giải quyết việc công hạn chế. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho bộ máy công quyền ở xã hoạt động chưa hiệu lực, hiệu quả.



*Giải quyết thủ tục hành chính cho người dân tại trụ sở xã Nhơn Hải
(Ninh Hải, Ninh Thuận).*

Theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22-10-2009, cán bộ cấp xã bao gồm các chức danh cơ bản: Bí thư, phó bí thư Đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND; chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam; bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Đối tượng công chức cấp xã gồm 7 chức danh: Trưởng công an; chỉ huy trưởng quân sự; văn phòng-thống kê; địa chính-nông nghiệp-xây dựng và môi trường; tài chính-kế toán; tư pháp-hộ tịch; văn hóa-xã hội.

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn, do được chuẩn hóa về chức danh và hưởng lương cơ bản, phụ cấp lãnh đạo, phụ cấp theo vùng đặc thù, cũng như hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, đội ngũ CB, CC đã tự ý thức về vai trò, trách nhiệm của mình để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng nặng nề, phức tạp ở cơ sở. Qua tìm hiểu thực tế tại một số xã thuộc 4 tỉnh: Yên Bái, Bắc Ninh, Ninh Thuận, Hậu Giang, chúng tôi nhận thấy, hầu hết CB, CC ở các xã nông thôn, miền núi không chỉ được chuẩn hóa về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn

nghịệp vụ phù hợp với chức danh đảm nhiệm, mà còn được chuẩn hóa về tác phong làm việc theo hướng chính quy, chuyên nghiệp hơn.

Đến làm việc tại trụ sở xã miền núi Đông Công (Văn Yên, Yên Bái), xã ven biển Nhơn Hải (Ninh Hải, Ninh Thuận), xã miệt vườn Vị Thắng (Vị Thủy, Hậu Giang)... chúng tôi không khỏi ngỡ ngàng khi bước vào một công sở khá khang trang, quy củ không khác mấy ở khu vực đô thị. CB, CC xã không chỉ mang mặc gọn gàng, lịch sự mà còn đeo biển tên trước ngực. Ở khu vực tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” tại trụ sở xã đều có biển bảng treo, dán các loại thủ tục hành chính thuận tiện cho việc tra cứu, tìm hiểu của người dân. “Đơn giản-Thuận tiện-Đúng luật-Đúng thời gian” là phương châm phục vụ nhân dân của bộ phận công chức “một cửa” xã Vị Thắng. “Lịch thiệp-Niềm nở-Ân cần-Trách nhiệm” là ý thức thường trực trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp của công chức xã Nhơn Hải.

Nói về lý do chuyển biến này, ông Nguyễn Tất Đắc, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Đông Công cho biết: “Là xã nông thôn miền núi, nhưng chúng tôi cũng luôn chú trọng giáo dục, rèn luyện CB, CC xã có tác phong chuẩn mực, lễ l貌 làm việc đúng giờ, khoa học, thân thiện trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp” (xã có 2 doanh nghiệp và 3 hợp tác xã).

Còn theo ông Phạm Văn Hải, Chủ tịch UBND xã Vị Thắng, muốn làm chuyển biến thái độ, tác phong làm việc của CB, CC ở xã, trước hết người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải gương mẫu về thực hiện tác phong, chấp hành giờ giấc, lễ l貌 làm việc để cấp dưới làm theo. Bên cạnh đó phải có những quy định, chế tài cụ thể để CB, CC đề cao trách nhiệm cá nhân trong quá trình thực thi công vụ.

Ông Lê Văn Tuấn, Bí thư Đảng ủy xã Nhơn Hải cho biết: “Học tập nề nếp giao ban của các đơn vị quân đội, thời gian qua, Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo UBND xã tổ chức giao ban vào thời điểm đầu giờ làm việc hành chính trong buổi sáng để rèn luyện CB, CC phải đến trụ sở đúng giờ quy định. Nếu CB, CC nào đi muộn, về sớm mà không có lý do chính đáng, hoặc tự ý giải quyết việc riêng trong giờ làm việc, chúng tôi nhắc nhở kịp thời, nếu tái phạm sẽ có hình thức kỷ luật phù hợp”.

Chúng tôi đồng tình với nhận định của ông Nguyễn Minh Trứ, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Thuận: “Sinh ra, lớn lên ở nông thôn, miền núi, CB, CC xã ít nhiều bị ảnh hưởng từ những tập quán, tâm lý tiểu nông. Do vậy, muốn làm thay đổi tác phong làm việc của họ để đáp ứng với yêu cầu cải cách hành chính và xây dựng nền công vụ hiện đại, chuyên nghiệp, phải dần đưa họ vào khuôn khổ nền nếp bằng một thái độ ứng xử văn hóa, cách làm khéo léo, phù hợp”.

15. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong ngành giáo dục - đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước và thực hiện thủ tục hành chính (TTHC).

Theo đó, các đơn vị sẽ nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. 100% cơ sở giáo dục thực hiện giải quyết TTHC đúng hạn và trước hạn. TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức được cải cách cơ bản theo hướng gọn nhẹ, đơn giản. Cơ chế một cửa được tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó, các đơn vị sẽ rà soát, bổ sung các dịch vụ công cần thiết cho người dân, doanh nghiệp hiện nay; triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt chỉ tiêu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản, điều hành công việc của đơn vị; tăng cường ứng dụng chữ ký số, chứng thư số; đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành; việc tích hợp hệ thống tin nhắn SMS thông báo tình trạng giải quyết hồ sơ, TTHC của người dân...

H.THÁI

Theo baobinhduong.vn

16. Đến năm 2020, mức độ hài lòng của người dân về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80%

UBND TP Hà Nội đã ban hành Quyết định số 891/QĐ-UBND phê duyệt Đề án: “Cải thiện, nâng cao chất lượng mối quan hệ công dân và cơ quan hành chính TP Hà Nội hướng tới nền hành chính phục vụ, hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả”.

Theo đó, TP Hà Nội đề ra một số chỉ tiêu đến năm 2020, gồm: Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của các cơ quan hành chính và giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80%; mức độ hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ sự nghiệp công của thành phố trong

các lĩnh vực đạt trên 80%. Duy trì kết quả xếp hạng Chỉ số Cải cách hành chính (Par-Index), tiếp tục cải thiện đưa Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) của Hà Nội nằm trong top 10 địa phương cao nhất cả nước. TP Hà Nội cũng phấn đấu 100% bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt yêu cầu hiện đại; 100% cơ quan hành chính duy trì có hiệu quả đường dây nóng, tăng cường thiết lập đường dây tư vấn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính...

Phong Thu

Theo hanoimoi.com.vn
